

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 -7 - 2018
V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hương

2. Ông Nguyễn Lương Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên

Trong ngày 30/7/2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 106/ 2018/ TLST - HNGĐ ngày 18/ 6/ 2018 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/ 2018/ QĐXX - ST ngày 17/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1993

Đều có HKTT: Thôn P, xã P, huyện X, Thành phố Hà Nội

Anh Bằng, chị Nhung đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H Nhung tự nguyện kết hôn vào ngày 19/11/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện X, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới hai anh chị về chung sống với nhau ngay tại gia đình anh B, quan hệ vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, hơn nữa chị Nh có quan hệ ngoại tình không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, anh đề nghị được ly hôn chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 29/5/2012 và cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 30/11/2014; hiện nay cả hai

con chung đang ở với anh B. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai Tr và đồng ý để cho chị Nh nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Ph; không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Nguyễn Thị H Nhung trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nh xác nhận, chị và anh B tự nguyện kết hôn và ngày 19/11/2011. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian chung sống thì chị Nh cũng có vào nhà nghỉ với người khác, nhưng chị vào nhà nghỉ là việc riêng của chị, không phải ngoại tình như anh Bằng trình bày. Nay anh B xin ly hôn, chị Nh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Nh xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 29/5/2012 và cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 30/11/2014; hiện nay cả hai con chung đang ở với anh B. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Ph và đồng ý để cho anh B nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai Tr; không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh B, chị Nh đều giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn B; giao cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 29/5/2012 cho anh B nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 30/11/2014 cho chị Nh nuôi dưỡng; không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do các bên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị H Nhung tự nguyện kết hôn ngày 19/11/2011, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống với nhau ngay tại gia đình anh B. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, phần do chị Nh không quan tâm đến gia đình, bằng việc chị bỏ về gia đình nhà đẻ ở thôn Kiều Đông, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại tòa, chị Nh thừa nhận vợ chồng đã không còn tình cảm thương yêu nhau, sống với nhau chỉ là hình thức, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, mâu thuẫn giữa các

bên là không thể hàn gắn và trên thực tế quan hệ hôn nhân đã thực sự chấm dứt hơn một năm nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Bằng và chị N đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Bằng và xử cho anh B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 29/5/2012 và cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 30/11/2014. Quá trình giải quyết việc kiện, các bên đều thỏa thuận được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; giao anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai Tr; giao chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn P là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh B, chị Nh đều không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự tự nguyện của các bên là phù hợp với pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B, chị Nh đến khi anh B, chị Nh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh B, chị Nh đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về Tài sản chung vợ chồng: Các bên không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét.

Về án phí: Anh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Nh.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai Tr, sinh ngày 29/5/2012; giao chị Nguyễn Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 30/11/2014. Tạm miễn việc góp phí tổn nuôi con cho anh B, chị Nh đến khi anh B, chị Nh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Bằng, chị Nh đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Các bên không yêu cầu Tòa xét, Tòa không xét

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số AE/2010/0005081 ngày 18/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố
- VKSND thành phố, huyện
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã Nam Phong
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố
- VKSND thành phố, huyện
- Chi cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã Hoàng Long
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng